

Bản án số: 12/2022/DS-PT

Ngày 14-01-2022

*“V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do sức khỏe
bị xâm phạm”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng;

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nghiệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 168/2021/QĐ-PT, ngày 30/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 263/2021/QĐ-PT, ngày 28/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 307/2021/QĐ-PT, ngày 26/11/2021 và Thông báo về việc dời phiên tòa phúc thẩm số 201/TB-TA, ngày 16/12/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Ngô Chành Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 77, ấp H, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn Đ ủy quyền cho ông: Trần Việt H2, sinh năm 1966 (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, khu dân cư M, khóm 1, phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** 1- Ông Thạch Pa D, sinh năm 1965 (vắng mặt).

2- Anh Trần Trung H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 70, ấp H, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người kháng cáo:* Ông Trần Việt H2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo kết quả xét xử sơ thẩm, thì vụ án có nội dung như sau:

* *Nguyên đơn Ngô Chành Đ trình bày:* Khoảng 21 giờ ngày 28/01/2020 tại trước nhà ông Thạch Na R (Thạch D) thuộc ấp H, xã L, thị xã V giữa ông Ngô Chành Đ và ông Thạch Pa D xảy ra mâu thuẫn với nhau thì ông D và con rể ông D là ông H cùng đánh ông Đ gây thương tích, sau đó gia đình có đưa ông Đ đến Bệnh viện đa khoa B để cấp cứu và điều trị thương tích, đến ngày 05/02/2020 ông Đ được xuất viện về nhà và tiếp tục điều trị cho đến nay chưa có bình phục. Sau đó Công an xã L có tổ chức hòa giải giữa các bên nhưng không thành, Công an xã L chuyển hồ sơ về Công an thị xã V tiếp tục đưa ra hòa giải nhưng không thành. Lý do ông D và ông H có thừa nhận đánh ông Đ nhưng không đồng ý bồi thường.

Vì vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch Pa D và anh Trần Trung H phải bồi thường cho ông Đ tổng số tiền là 46.888.500đ.

Trong đó:

- Tiền thuốc theo toa: 3.688.500đ.
- Tiền thất công lao động là 30 ngày x 1.000.000đ/ngày là 30.000.000đ.
- Tiền người nuôi bệnh: 08 ngày x 300.000đ/ngày là 2.400.000đ.
- Tiền tàu xe đi và về 08 ngày x 100.000đ/ngày là 800.000 đồng gồm:
 - + Chi phí tiền xe đi và về của ông Đ 02 lượt x 100.000đ = 200.000đ (bao gồm nhập viện và xuất viện).
 - + Chi phí tiền xe đi và về của người nuôi bệnh 06 lượt x 100.000đ = 600.000đ.
- Tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ.

* *Bị đơn ông Thạch Pa D trình bày:* Khoảng 21 giờ ngày 28/01/2020 giữa ông D và ông Đ có xảy ra mâu thuẫn và ông D có đánh ông Đ gây thương tích, nhưng sự việc xảy ra là do ông Đ gây mâu thuẫn trước. Qua yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc yêu cầu ông D và ông H bồi thường cho ông Đ, nếu ông Đ đúng là có nằm viện thì ông D cũng đồng ý bồi thường nhưng yêu cầu Tòa án xem xét đúng theo quy định của pháp luật, đối với tiền tổn thất tinh thần yêu cầu bồi thường thì phải có giấy của bác sĩ về tổn thất tinh thần. Đối với đơn yêu cầu mà ông D nộp tại phiên tòa lần thứ nhất thì ông D không yêu cầu Tòa án xem xét.

* *Bị đơn anh Trần Trung H trình bày:* Khoảng 21 giờ ngày 28/01/2020 lúc ông Đ và ông D đánh nhau thì anh H không chứng kiến, khi nghe nói cha vợ ông H đánh nhau với ông Đ, thì anh H mới chạy đến nhằm can ngăn không cho đánh nhau, anh H không đánh ông Đ. Đối với yêu cầu bồi thường của ông Đ thì anh H cũng đồng ý cùng ông D liên đới bồi thường cho ông Đ, nhưng đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét lại cho đúng quy định của pháp luật về các khoản chi phí mà ông Đ yêu cầu bồi thường.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ Điều 5, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Chành Đ đối với các bị đơn ông Thạch Pa D và ông Trần Trung H.

Buộc các bị đơn ông Thạch Pa D và ông Trần Trung H cùng liên đới bồi thường cho ông Ngô Chành Đ số tiền là 14.848.500 đồng (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Chành Đ về việc yêu cầu ông Thạch Pa D và ông Trần Trung H bồi thường các khoản chi phí do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền không được chấp nhận là 32.040.000 đồng (trong tổng số tiền mà ông Đ yêu cầu là 46.888.500 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 16-6-2021, ông H2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết xem xét lại mức bồi thường của cấp sơ thẩm về các vấn đề cụ thể là:

- 1- Xem xét lại mức thu nhập thực tế bị mất.
- 2- Xem xét lại số tiền bồi thường cho người nuôi bệnh.
- 3- Xem xét lại chi phí đi lại cho người nuôi bệnh trong thời gian người bệnh điều trị thương tích.
- 4- Xem xét lại mức bồi thường về tổn thất về tinh thần.

Ông H2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng

trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn D và H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, là chưa thực hiện nghiêm theo triệu tập của Tòa án.

+ *Về nội dung kháng cáo*: Do kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Đ không có căn cứ pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên kháng cáo là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Ông H2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ có đơn yêu cầu vắng mặt, còn bị đơn D và H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung kháng cáo*:

Ông H2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết xem xét lại mức bồi thường của cấp sơ thẩm về các vấn đề cụ thể là:

- 1- Xem xét lại mức thu nhập thực tế bị mất.
- 2- Xem xét lại số tiền bồi thường cho người nuôi bệnh.
- 3- Xem xét lại chi phí đi lại cho người nuôi bệnh trong thời gian người bệnh điều trị thương tích.
- 4- Xem xét lại mức bồi thường về tổn thất về tinh thần.

Xét các kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ thì thấy rằng:

2-1 *Đối với số tiền thu nhập thực tế của ông Đ bị mất*: Ông Đ yêu cầu các bị đơn phải bồi thường 1.000.000đ/ngày nhưng ông không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông có thu nhập “ổn định” 1.000.000đ/ngày. Cấp sơ thẩm buộc các bị đơn phải trả cho nguyên đơn với mức thu nhập 400.000đ/ngày là cao hơn so với mức thu nhập bình quân tại nơi ông Đ đang sinh sống. Vì vậy, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ, về

số tiền mất thu nhập thực tế không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

2-2 *Đối với số tiền bồi thường cho người nuôi bệnh:* Ông Đ yêu cầu các bị đơn phải bồi thường 300.000đ/ngày cho người nuôi bệnh. Cấp sơ thẩm buộc các bị đơn phải bồi thường 200.000đ/ngày cho người nuôi bệnh. Xét thấy, người nuôi bệnh thì tính theo thu nhập của lao động phổ thông trung bình tại địa phương, cấp sơ thẩm xác định ngày công của lao động phổ thông là 200.000đ/ngày là phù hợp với mức thu nhập bình quân tại nơi ông Đ đang sinh sống. Vì vậy, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ, về số tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

2.3- *Đối với chi phí đi lại cho người nuôi bệnh trong thời gian người bệnh điều trị thương tích.* Ông Đ yêu cầu các bị đơn phải bồi thường tiền đi lại cho người nuôi bệnh 08 ngày x 100.000đ/ngày. Cấp sơ thẩm buộc các bị đơn phải bồi thường 200.000đ tiền chi phí đi lại cho người nuôi bệnh. Xét thấy, ông Đ điều trị nội trú. Vì vậy, phải luôn có người nuôi bệnh bên cạnh cho nên cấp sơ thẩm buộc các bị đơn phải trả cho người đi nuôi bệnh 01 lần đi nuôi bệnh và 01 lần xuất viện với số tiền 200.000đ là hợp lý. Vì vậy, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ, về chi phí đi lại của người nuôi bệnh không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

2.4- *Đối với mức bồi thường về tổn thất về tinh thần.* Ông Đ yêu cầu các bị đơn phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 10.000.000đ. Cấp sơ thẩm buộc các bị đơn phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần 5.960.000đ tương đương 04 tháng lương cơ bản do nhà nước quy định.

Điều 590 của Bộ luật Dân sự quy định về “Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” như sau:

“1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Ông Đ chỉ bị tổn hại 4% sức khỏe, đối chiếu với quy định của pháp luật như đã được viện dẫn nêu trên thì thấy rằng: Mức bồi thường tối đa không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Cấp sơ thẩm buộc các bị đơn phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho nguyên đơn số tiền 5.960.000đ, tương ứng với 4 tháng lương cơ bản là hợp lý và đúng với quy định như đã được viện dẫn nêu trên. Vì vậy, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ, về việc tăng số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

Xét thấy, toàn bộ nội dung kháng cáo của ông H2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đ không có căn cứ pháp luật, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật như đã viện dẫn nêu trên, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Nguyên đơn Đ không phải chịu, do thuộc trường hợp được miễn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Việt H2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngô Chành Đ.

I - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ Điều 5, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Chành Đ đối với các bị đơn ông Thạch Pa D và ông Trần Trung H.

Buộc các bị đơn ông Thạch Pa D và ông Trần Trung H cùng liên đới bồi thường cho ông Ngô Chành Đ số tiền là 14.848.500 đồng (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Chành Đ về việc yêu cầu ông Thạch Pa D và ông Trần Trung H bồi thường các khoản chi phí do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền không được chấp nhận là 32.040.000 đồng (trong tổng số tiền mà ông Đ yêu cầu là 46.888.500 đồng).

3/ Về án phí:

- Các bị đơn ông Thạch Pa D và ông Trần Trung H cùng liên đới phải chịu 742.425 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Ngô Chành Đ được miễn án phí đối với yêu cầu mà ông Đ không được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn Ngô Chành Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Thạch Pa D và ông Trần Trung H phải liên đới trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

II- Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn Đ không phải chịu.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Nam Trung